CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Số : 08 /2020/NTW-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Nhơn Trạch, Ngày 10 tháng 08 năm 2020

BẢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN
NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÀNH PHẨM - THÁNG 07/2020

- Tổng số mẫu xét nghiệm : 04 mẫu
- Tổng số mẫu đạt quy chuẩn : 04 mẫu
- Tổng số chỉ tiêu xét nghiệm : 15 chỉ tiêu (giám sát A)
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn : 15 chỉ tiêu
- Các chỉ tiêu không đạt : 0

KHU VỰC LẤY MẪU	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP	SỐ MẪU/ THÁNG	KẾT QUẢ LÝ HÓA		CÁC CHỈ TIÊU KHÔNG ĐẠT
			Đạt	Không đạt	
Khu vực: Khu dân cư xã Đại Phước, Phú Hữu, đường số 2 huyện Nhơn Trạch Tỉnh Đồng Nai	- Trạm bơm nước Đại Phước + Đường số 2	04	04	0	0
Cộng		04	04	0	0
Tỷ lệ %		x	100%	0	0

- Kết luận: Chất lượng nước tại trạm bơm cấp nước và trên mạng lưới cấp nước đạt tiêu chuẩn và nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2009/BYT.

Trân trọng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Nguyễn Lương Thắng

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 1625 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01625.20	**Trang : 1/2**

Tên khách hàng : Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch

Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Tên mẫu : **Nước máy**

Lượng mẫu : 1000ml+200ml

Ngày nhận mẫu : 20/07/2020

Ngày trả kết quả : 31/07/2020

Địa điểm lấy mẫu : Bưu Điện Phú Hữu

Tình trạng mẫu : Đựng trong bình nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh

Đồng Nai, ngày 30 tháng 07 năm 2020

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC
TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Phạm Minh Tiến

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01625.20 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH*	TCVN 6492:2011.	7,61	6,5 - 8,5	20/07/2020
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	23/07/2020
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	20/07/2020
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	Không phát hiện	≤ 2 NTU	20/07/2020
5	*Độ cứng tổng cộng*	SMEWW 2340C:2012	94,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	21/07/2020
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	Không phát hiện	≤ 2,0 mg/l	22/07/2020
7	*Hàm lượng Nitrit*	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	21/07/2020
8	*Hàm lượng Nitrat*	TCVN 6180: 1996	12,33 mg/l	≤ 50 mg/l	21/07/2020
9	*Hàm lượng Clorua*	TCVN 6194: 1996	7,82 mg/l	≤ 250 mg/l	21/07/2020
10	*Hàm lượng Mangan tổng số*	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	23/07/2020
11	*Hàm lượng Sắt tổng số*	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	23/07/2020
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	1,39 mg/l	≤ 250,0 mg/l	22/07/2020
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,39 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	20/07/2020
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	20/07/2020
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	20/07/2020

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1624 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01624.20	**Trang : 1/2**

Tên khách hàng : Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch

Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Tên mẫu : **Nước máy**

Lượng mẫu : 1000ml+200ml

Ngày nhận mẫu : 20/07/2020

Ngày trả kết quả : 31/07/2020

Địa điểm lấy mẫu : Ấp Cầu Kê, Phú Hữu

Tình trạng mẫu : Đựng trong bình nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh

Đồng Nai, ngày 30 tháng 07 năm 2020

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC
TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Phạm Minh Tiến

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01624.20 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH*	TCVN 6492:2011.	7,52	6,5 - 8,5	20/07/2020
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	23/07/2020
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	20/07/2020
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	Không phát hiện	≤ 2 NTU	20/07/2020
5	*Độ cứng tổng cộng*	SMEWW 2340C:2012	105,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	21/07/2020
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	Không phát hiện	≤ 2,0 mg/l	22/07/2020
7	*Hàm lượng Nitrit*	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	21/07/2020
8	*Hàm lượng Nitrat*	TCVN 6180: 1996	11,60 mg/l	≤ 50 mg/l	21/07/2020
9	*Hàm lượng Clorua*	TCVN 6194: 1996	8,34 mg/l	≤ 250 mg/l	21/07/2020
10	*Hàm lượng Mangan tổng số*	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	23/07/2020
11	*Hàm lượng Sắt tổng số*	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	23/07/2020
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	1,33 mg/l	≤ 250,0 mg/l	22/07/2020
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,38 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	20/07/2020
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	20/07/2020
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	20/07/2020

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 1623 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01623.20	**Trang : 1/2**

Tên khách hàng : Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch

Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Tên mẫu : **Nước máy**

Lượng mẫu : 1000ml+200ml

Ngày nhận mẫu : 20/07/2020

Ngày trả kết quả : 31/07/2020

Địa điểm lấy mẫu : Trạm Đại Phước

Tình trạng mẫu : Đựng trong bình nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh

Đồng Nai, ngày 30 tháng 07 năm 2020

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC

TL. GIÁM ĐỐC
TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Phạm Minh Tiến

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01623.20 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH*	TCVN 6492:2011.	7,41	6,5 - 8,5	20/07/2020
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	23/07/2020
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	20/07/2020
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	Không phát hiện	≤ 2 NTU	20/07/2020
5	*Độ cứng tổng cộng*	SMEWW 2340C:2012	95,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	21/07/2020
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2,0 mg/l	22/07/2020
7	*Hàm lượng Nitrit*	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	21/07/2020
8	*Hàm lượng Nitrat*	TCVN 6180: 1996	12,82 mg/l	≤ 50 mg/l	21/07/2020
9	*Hàm lượng Clorua*	TCVN 6194: 1996	8,16 mg/l	≤ 250 mg/l	21/07/2020
10	*Hàm lượng Mangan tổng số*	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	23/07/2020
11	*Hàm lượng Sắt tổng số*	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	23/07/2020
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	1,43 mg/l	≤ 250,0 mg/l	22/07/2020
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,37 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	20/07/2020
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	20/07/2020
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	20/07/2020

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 1622 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01622.20	**Trang : 1/2**

Tên khách hàng : Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch

Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Tên mẫu : **Nước máy**

Lượng mẫu : 1000ml+200ml

Ngày nhận mẫu : 20/07/2020

Ngày trả kết quả : 31/07/2020

Địa điểm lấy mẫu : Hệ Thống Đường Số 2

Tình trạng mẫu : Đựng trong bình nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh

Đồng Nai, ngày 30 tháng 07 năm 2020

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC
TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Phạm Minh Tiến

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01622.20 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH*	TCVN 6492:2011.	7,38	6,5 - 8,5	20/07/2020
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	23/07/2020
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	20/07/2020
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	Không phát hiện	≤ 2 NTU	20/07/2020
5	*Độ cứng tổng cộng*	SMEWW 2340C:2012	89,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	21/07/2020
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	0,48 mg/l	≤ 2,0 mg/l	22/07/2020
7	*Hàm lượng Nitrit*	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	21/07/2020
8	*Hàm lượng Nitrat*	TCVN 6180: 1996	13,99 mg/l	≤ 50 mg/l	21/07/2020
9	*Hàm lượng Clorua*	TCVN 6194: 1996	7,82 mg/l	≤ 250 mg/l	21/07/2020
10	*Hàm lượng Mangan tổng số*	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	23/07/2020
11	*Hàm lượng Sắt tổng số*	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	23/07/2020
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	1,72 mg/l	≤ 250,0 mg/l	22/07/2020
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,38 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	20/07/2020
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	20/07/2020
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	20/07/2020

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.